

Số: 109/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 12 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Phong.

2. Ông Ngô Minh Thi.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số: 203/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông **Lâm Thành T**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Trường Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Hà Trung V**, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Trường Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện uỷ quyền của bị đơn ông **Hà Trung H**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Trường Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Lâm Thành Tt**, sinh năm 1980 (có mặt).

2/ Bà **Nguyễn Thị Hn**, sinh năm 1983 (có mặt).

3/ Bà **Hà Thị Hồng L**, sinh năm 1982 (có mặt).

4/ Bà **Hà Thị Thu D**, sinh năm 1988 (có mặt).

5/ Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

6/ Em **Nguyễn Thị Ngọc Tn**, sinh năm 2006 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu vực Trường Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lâm Thành T được nhận phần đất ở vị trí C, D tích 40,3m<sup>2</sup>.

Ông Hà Trung V được nhận phần đất ở vị trí B, D tích 9m<sup>2</sup>.

Đối với vị trí A ông Lâm Thành T và ông Hà Trung V được nhận phần đất như sau:

Từ lộ giao thông nhìn vào vị trí A đầu ngoài giáp lộ giao thông nông thôn phần đất tranh chấp chiều ngang 3,02m ông Hà Trung V được sử dụng tính từ trụ bên phải giáp với thửa đất 741 kéo qua phần tranh chấp là 1,18m, ông Lâm Thành T được sử dụng chiều ngang 1,84m phần còn lại tính từ đường giao thông kéo thẳng ra phía sau nối đến đoạn gãy 0,72 có chiều dài là 23,17m. D tích đất ông Hà Trung V được nhận 35,5m<sup>2</sup>, ông Lâm Thành T được nhận 20,9m<sup>2</sup>.

Giữ nguyên hiện trạng mương thoát nước hiện hữu có D tích và vị trí như hiện tại.

*(Kèm theo bản trích đo địa chính số 547/VPĐKĐĐ ngày 15/8/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai).*

*Chi phí đo đạc, định giá và chi phí trích đo:* Tổng chi phí 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) Buộc ông Hà Trung V phải trả cho ông Lâm Thành T 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). (ông T đã nộp và chi xong)

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Hà Trung V là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Lâm Thành T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004278 ngày 09/11/2023. Ông Lâm Thành T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phương Văn Chính**